TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:29/2019/HS-ST
Ngày: 01 – 10 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Văn Hùng
- Ông Hà Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Vào ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 08 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo:

ĐINH VĂN Đ - Sinh năm 1987, tại xã Th, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu 5, Thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn Đ và bà Vũ Thị P hiện đang trú tại xã Th, huyện N , tỉnh Thanh Hóa;

Bị cáo có vợ là Lê Thị X (33 tuổi) và 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi cư

trú số 03/2019/LC- TA ngày 16/08/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt);

- *Bị hại:* Ông Hà Văn X – Sinh năm: 1959 (đã tử vong)

Địa chỉ: Khu 4, Thị trấn Q, huyện Quan H, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Anh Hà Ngọc Tr – Sinh năm: 1975 có mặt.

Địa chỉ: Khu 4, Thị trấn Q, huyện Q, Thanh Hóa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hà Văn Q – Sinh năm: 1981. Có mặt

Địa chỉ: bản H, xã Th, huyện Quan H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10h20 ngày 07/03/2019, tại km09 Quốc lộ 15C thuộc địa phận bản Kh, xã N, huyện Q, Thanh Hóa xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe oto mang biển kiểm soát 92C- 015.59 chở theo máy múc (do anh Đinh Văn Đ – sinh năm: 1987, trú tại: Thị trấn Q, điều khiển) và xe máy biển kiểm soát 36K2- 8425 đi ngược chiều (do ông Hà Văn X, sinh năm 1959, trú tại: Thị trấn Q, điều khiển); hậu quả làm ông X tử vong. Sau khi tiếp nhận tin báo của Ban Công an xã N, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi. Kết quả khám nghiệm thể hiện:

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa cong cua, xuống dốc đến điểm xảy ra tai nạn, lên dốc theo chiều hướng từ xã H đi xã N, mặt đường nhựa rộng 7.25m, phát hiện:

- Vết cày không liên tục trên mặt đường nhựa (vết số 01) có tổng chiều dài 12m33; vết cày không liên tục trên mặt đường nhựa (vết số 02) vào thành rãnh thoát nước làm bung bật bê tông, sắt thép của thành rãnh, có tổng chiều dài 4.80m; vết cày không liên tục trên đường nhựa (vết số 03) có chiều dài 3.45m. Xác định cả ba dấu vết là do quá trình máy múc bị rơi xuống đường, bánh xích cà trượt với mặt đường tạo nên.

- Máy múc (vết số 04) có gầu múc quay về hướng xã N (hướng Tây), phía trên mặt ngoài nắp thùng bên trái và mặt ngoài đáy cabin bên trái tiếp xúc với mặt

đường nhựa;

- Xe moto biển kiểm soát 36K2- 8425 (vết số 05) đổ nghiêng sang bên trái, đầu xe quay về phía Đông Nam. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 7.76m, tâm trục sau cách 6.72m

- Tử thi ông Hà Văn X (vết số 06) trong tư thế nằm ngửa, chân tay duỗi thẳng, đầu quay về hướng Tây Nam. Gót chân trái cách trục trước xe moto 1.26m, cách mép đường chuẩn 8.25m, đỉnh đầu cách mép đường chuẩn 8.49m.

- Không phát hiệu dấu vết phanh của bánh xe tại hiện trường

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe oto BKS 92C- 015.59 xác định

- Mặt trong thành thùng xe bên trái có vết cà trượt làm mài mòn, sáng kim loại, kích thước 42cmx12cm, thành thùng xe bị xô lệch. Chiều hướng vết từ phải qua trái.

- Sàn thùng xe có nhiều vết cà trượt song song làm sạch bùn đất, mài mòn sáng kim loại; kích thước 2.42m x4.46m. Chiều hướng vết từ phải sang trái do quá trình vận chuyển có sự dịch chuyển của bánh xích máy xúc tạo thành.

- Mặt ngoài mép tren bên trái thùng xe có vết cà trượt không liên tục làm mài mòn, bong tróc sơn, sáng kim loại kích thước 2.62m x 03cm. Chiều hướng vết từ phải qua trái do quá trình máy múc rơi va quệt với đáy sau hộp máy múc.

- Các khoang thứ 2,3,4 của hai bên thành thùng xe đã bị tháo gỡ, sàn thùng xe được giữ nguyên.

Khám nghiệm phương tiện máy múc xác định:

- Đầu mặt ngoài đáy cabin bên trái có vết cà xước làm mài mòn, bong tróc sơn, kích thước 35x8cm. Chiều hướng vết từ trái qua phải, từ trước về sau; bề mặt vết có bám dính chất màu trắng dạng bột đá và chất màu nâu dạng bùn đất. Vết được tạo thành do quá trình máy múc trượt và quệt với mặt đường nhựa

- Phía trên mặt ngoài nắp thùng máy bên trái có vết cà trượt làm móp lún, bong tróc sơn, sáng kim loại, kích thước 57x44cm; có hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải. Bề mặt có bám dính chất màu trắng dạng bột đá và chất màu nâu dạng bùn đất.

- Cabin bị móp méo, biến dạng hoàn toàn. Các kính chắn giá bị vỡ hoàn toàn.

- Mặt ngoài đáy phía sau hộp máy có vết cà trượt làm mài mòn, sáng kim loại

có kích thước 108x13cm; có hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái; được tạo thành do quá trình máy múc rời từ xe oto xuống và quệt vào mép bên trái sàn thùng xe.

- Mặt lăn ngoài bánh xích bên trái có vết cà trượt làm mài mòn, sáng kim loại có kích thước 355x50cm. Vết có chiều hướng từ sau về trước, từ trái qua phải; bề mặt có bám dính chất màu trắng dạng bột đá do quá trình rơi, cà trượt trên mặt đường nhựa.

- Mặt lăn ngoài bánh xích bên phải có vết cà trượt lam,f mài mòn, sáng kim loại kích thước 48x50cm. Vết có chiều từ sau về trước, bề mặt có vết bám dính chất màu trắng dạng bột đá do quá trình rơi, cà trượt trên mặt đường nhựa.

- Mặt trên trục xilanh điều khiển cần xúc bám dính chất màu đỏ dạng máu, kích thước 42x21cm; có hướng từ trên xuống dưới do va chạm trực tiếp với phần đầu nạn nhân.

Khám nghiệm phương tiện xe moto biển kiểm soát 36K2- 8425 xác định:

- Mặt ngoài yếm phải, rìa ngoài bàn để chân trước, sau bên phải có các vết cà trượt làm mài mòn kim loại, bong tróc sơn, bám dính bụi đất, kích thước 80x64cm; có hướng từ trước về sau.

- Mặt ngoài ốp kim loại ống bô có vết cà trượt làm mài mòn kim loại, bám dính bụi đất, kích thước 20x07cm; hướng từ trước về sau.

- Đầu mút trước tay cầm bên phải có vết cà trượt làm mài mòn cao su, kích thước 3.5x1.7cm; hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên.

- Mặt ngoài phía trước yên xe bên trái có vết tỳ trượt làm mài mòn cao su, bám dính bụi đất, kích thước 28x08cm, chiều hướng vết từ trước về sau.

- Gương chiều hậu bên trái và tay nâng bị gãy; ốp đèn xe pha trước và phần dưới yếm trái bị bung bật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 808/GĐPY- PC09 ngày 20/03/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Các dấu vết chính qua giám định: vết rách, loác da, cơ, xây xước da, bầm tím vùng: đầu, mặt, ngực, bụng, tay trái; gãy xương ức, xương đòn hai bên, gãy toàn bộ cung trước xương sườn hai bên; lồng ngực sập, biến dạng; gãy 1/3 giữa xương cánh tay trái; trật khớp khuỷu tay trái; gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay trái; bầm dập, tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng đầu, mặt; vỡ xương hộp sọ, vỡ xương chính mũi;

đầu, mặt biến dạng; rách màng cứng, dập não, thoát não. Kết luận nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/HĐĐGTS ngày 15/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quan Hóa kết luận: Các bộ phận hư hỏng của cabin máy xúc HITACHI ZAXIT 120 có giá trị 11.600.000đ (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng)

Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến gì về Kết luận giám định pháp y, Kết luận định giá.

Ngày 16/04/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Đinh Văn Đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Sáng ngày 07/03/2019, bị cáo được anh Hà Văn X (sinh năm 1981, trú tại bản H, xã T) thuê chở máy múc từ Thị trấn Q lên xã T. Bị cáo đồng ý và hai bên thống nhất tiền công vận chuyển là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Khoảng 09 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe oto tải có BKS 92C- 015.59 đến địa điểm có máy múc thuộc Khu 7, Thị trấn Quan Hóa. Sau khi đưa được máy múc lên thùng xe, Đ dùng dây dù (kích thước dài 07m, rộng 4cm) chằng buộc luồn qua hai xích sắt của máy xúc và buộc vào hai bên hông thùng xe; rồi điều khiển xe theo hướng đi lên xã T. Đến khoảng 10h30, khi đang điều khiển xe chở máu múc đến KM09 Quốc lộ 15C thuộc địa phận bản Kh, xã N; khi đi qua một khúc cua lên dốc, bị cáo phát hiện phía trước có một chiếc xe máy (do ông Hà Văn X điều khiển) đi ngược chiều qua khúc cua và có dấu hiệu lấn sang phần đường của mình. Thấy vậy Đ đạp phanh đồng thời đánh tay lái tránh ông X, làm cho máy múc dịch chuyển; sau đó văng khỏi thùng xe rơi xuống đường phía trái chiều đi của oto; cùng lúc đó, ông X điều khiển xe moto BKS 36K2- 8425 đi đến thì bị máy múc đè lên người, hậu quả làm ông X tử vong tại chỗ. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo điều khiển moto đi được khoảng 10m thì dừng lại, xuống xe đến kiểm tra thấy ông X bị máy múc đè tử vong; nên Đ lên xe rời khỏi hiện trường và đỗ xe vào bãi đất trống.

Ý kiến của đại diện bị hại anh Hà Ngọc T: Sau khi xảy ra tai nạn, gia đình đã phối hợp với Cơ quan điều tra thực hiện khám nghiệm tử thi; đã nhận lại tử thi của ông Hà Văn X mang về mai táng. Ngày 30/03/2019, gia đình anh T đã nhận từ bị cáo số tiền bồi thường, hỗ trợ là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Anh T không có ý kiến gì về việc bồi thường và có Đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn Q: Anh Q thống nhất với lời khai của bị cáo. Bị cáo Đ đã chủ động sửa chữa, khắc phục thiệt hại các bộ phận của máy múc bị hư hỏng. Anh Q đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc máy múc và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Vật chứng của vụ án gồm có:

+ 01 xe oto tải BKS 92C- 015.59 nhãn hiệu HYUNDAI, loại xe tải mui phủ, màu sơn trắng; kích thước dài 11.9m, rộng 2.5m, cao 04m; số khung: D8AYN082345, số máy: 18YPNU005573 đã bị dỡ thành hai bên hông và thành sau.

Hiện chiếc xe đang được tạm gửi tại Bến xe khách Thị trấn Quan Hóa

+ 01 Giấy đăng kí xe oto tải có Biển kiểm soát 92C- 015.59; mang tên Nguyễn Thị S

+ 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Đinh Văn Đ

+ 01 dây dù màu đỏ cam, kích thước 7mx04cm

Các vật chứng này hiện được bảo quản tại Kho vật chứng – Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT- VKS- QH ngày 15/08/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa đã truy tố bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo từ 06 đến tháng 09 tháng tù; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Tuy nhiên, về thủ tục yêu cầu định giá, Cơ quan Điều tra vẫn còn có sai sót, cụ thể:

Tại Yêu cầu định giá tài sản số 03/CSĐT ngày 14/05/2019 (BL 75), Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tiến hành tđịnh giá tài sản là bộ phận của cabin máy xúc HITACHI tại thời điểm ngày 07/03/2019 có giá trị bao nhiêu. Yêu cầu này không phù hợp với Kết luận định giá số 03/HĐĐGTS ngày 15/05/2019 của Hội đồng định giá; không phù hợp với thiệt hại khách quan; mà đáng lẽ Cơ quan điều tra phải yêu cầu định giá chi phí sửa chữa, khắc phục thiệt hại với các bộ phận bị hư hỏng của máy xúc thì mới chính xác. Xe máy BKS 36K2- 8425 do ông Hà Văn X, tại Biên bản khám nghiệm phương tiện cũng thể hiện có tình trạng hư hỏng, nhưng không được yêu cầu định giá là còn thiếu sót.

Tuy nhiên, sai sót trên không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra rút kinh nghiệm, khắc phục các vi phạm nêu trên.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, Kết luận giám định pháp y, Kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Bị cáo có hành vi vận chuyển hàng hóa (máy xúc) nhưng không chằng buộc chắc chắn; không đảm bảo an toàn làm máy xúc rơi xuống đường dẫn đến cái chết của bị hại là vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 72 Luật Giao thông đường bộ 2008;

+ Bị cáo khai máy xúc HITACHI ZX 120 có khối lượng khoảng 12 tấn; phù hợp với Tờ khai hải quan thể hiện khối lượng hàng (gồm 02 máy múc cùng loại là 25.200 kg – BL 70). Chứng nhận đăng kí xe oto BKS 92C- 015.59 thể hiện tải trọng hàng hóa của xe là 13.900kg. Do đó, hành vi vận chuyển máy xúc của bị cáo

không thuộc trường hợp *"Chở hàng vượt quá trọng tải thiết kế và quá kích thước giới hạn cho phép của xe"* theo điểm a khoản 2 Điều 72 Luật Giao thông đường bộ;

+ Đăng kí xe của bị cáo ghi năm sản xuất là 1992. Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 59/2009/NĐ- CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ; xe oto chở hàng có niên hạn sử dụng là 25 năm. Do đó tính đến thời điểm xảy ra tai nạn; chiếc xe do bị cáo điều khiển đã hết niên hạn sử dụng. Tuy nhiên, tại Biên bản khám nghiệm phương tiện (BL 13- 14) thể hiện: *"Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm, đèn, còi, lốp, gương, gạt nước...sau khi xảy ra tai nạn vẫn hoạt động bình thường"*. Vì vậy, việc bị cáo điều khiển xe đã hết niên hạn sử dụng không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của bị hại; bị cáo không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm hành chính do vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 16 Nghị định 46/2016/NĐ- CP

+ Bị cáo khai trước khi vận chuyển đã tháo dỡ thùng bên của xe để đưa máy múc lên xe được dễ dàng; phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện *"Các khoang thứ 2,3,4 của hai bên thùng xe đã bị tháo dỡ mất"* (BL 14). Việc bị cáo tự ý tháo dỡ hai bên thùng xe; thay đổi hình dạng, thiết kế xe khiến khi bị cáo điều khiển xe làm máy xúc rơi xuống đường không có thành xe cản lại để hạn chế thiệt hại. Nên hành vi này của bị cáo cũng là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của bị hại và vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Giao thông đường bộ.

+ Anh Q khai: Khi thấy bị cáo chằng buộc máy múc lên xe oto, anh X có yêu cầu bị cáo buộc thêm dây để đảm bảo an toàn, nhưng anh Đ không thực hiện mà bảo "Cứ yên tâm không sao đâu" (BL 98). Như vậy, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý vì quá tự tin; bị cáo thấy trước hành vi của mình có thể gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn thực hiện vì cho rằng hậu quả không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được.

Từ những phân tích trên, đã đủ cơ sở nhận định: Bị cáo có hành vi điều khiển xe oto chở theo máy múc nhưng tự ý tháo dỡ thành xe, không chằng buộc chắc chắn; dẫn đến trong quá trình vận chuyển máy múc rơi xuống đường gây ra cái chết của ông Hà Văn X là đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* với tình tiết định tội *"Làm chết người"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Cáo trạng chỉ nhận định bị cáo vi phạm quy định tại điểm a khoản Điều 72 Luật Giao thông đường bộ, bỏ sót vi

phạm của bị cáo theo khoản 2 Điều 55 Luật Giao thông đường bộ là đánh giá chưa đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ; gây tai nạn làm chết người. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:*

+ Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho gia đình bị hại và khắc phục hậu quả, sửa chữa chiếc máy múc của anh X. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật cho bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình; có 02 con đều đang còn nhỏ.

+ Xét đơn xin miễn trách nhiệm hình sự của bị hại đối với bị cáo (BL 101): khoản 3 Điều 29 BLHS quy định:

"Người thực hiện tội phạm nghiêm trọng do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và được người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự."

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, các tội phạm xâm phạm an toàn giao thông có khách thể chính an toàn, trật tự công cộng, đối với tính mạng, sức khỏe của người khác chỉ là khách thể phụ. Do đó, bị cáo không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định nêu trên. Tuy nhiên, đây cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS

Từ đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt chính:* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 2, 3 Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Do đó, xét thấy chưa cần

thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội; mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để bị cáo nhận thức, sửa chữa lỗi lầm; tu dưỡng, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn; còn phải nuôi vợ và hai con nhỏ; kinh tế gia đình phụ thuộc vào công việc lái xe của bị cáo. Do đó, HĐXX không áp dụng hình thức cấm hành nghề là hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 BLHS đối với bị cáo.

[7] *Về biện pháp ngăn chặn:* Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS; Hội đồng xét xử quyết định hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số của TAND huyện Quan Hóa; kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] *Về bồi thường dân sự:* Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu nên HĐXX miễn xét.

[9] *Về các tình tiết khác trong vụ án:* Đối với hành vi sử dụng xe hết niên hạn sử dụng là vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 16 Nghị định 46/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Căn cứ khoản 4 Điều 39, Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan Công an huyện Quan Hóa tiến hành xử lý theo thẩm quyền.

[10] *Về xử lý vật chứng:*

+ Giấy phép lái xe hạng C mang tên Đinh Văn Đ là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội; nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS tuyên trả lại cho bị cáo;

+ 01 dây dù màu đỏ cam, kích thước 07mx04cm là vật không có giá trị sử dụng, nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 oto tải biển kiểm soát 92C- 01559 nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe tải mui phủ là vật nhà nước cấm lưu thông; nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, điểm d khoản 6 Điều 16 Nghị định 46/2016/NĐ- CP của Chính phủ tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 Giấy đăng kí xe oto mang tên Nguyễn Thị S, 01 Biển kiểm soát số 92C- 01559 do xe bị tịch thu tiêu hủy nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 21 Thông tư 15/2014/TT- BCA ngày 04/04/2014 của Bộ Công an; đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng kí và biển số xe

[11] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 54, Điều 65 BLHS 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 39, Điều 63 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm b khoản 5 Điều 16 Nghị định 46/2016/NĐ- CP của Chính phủ;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS 2015; điểm d khoản 6 Điều 16 Nghị định 46/2016NĐ- CP của Chính phủ; điểm a khoản 2 Điều 21 Thông tư 15/2014/TT- BCA ngày 04/04/2014 của Bộ Công an

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. *Tuyên:* Bị cáo **Đinh Văn Đ** phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

2. *Xử phạt* : Bị cáo Đinh Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Thị trấn Q, huyện Quan Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. *Về biện pháp ngăn chặn:* Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2019/LC- TA ngày 16/08/2019 của TAND huyện Quan Hóa; kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. *Về xử lý vật chứng:*

+ Tuyên trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Đinh Văn Đ là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội;

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 dây dù màu đỏ cam, kích thước 07mx04cm; 01 oto tải biển kiểm soát 92C- 01559 nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe tải mui phủ

Sau khi tiêu hủy, đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa thông báo tới cơ quan có thẩm quyền; kèm theo 01 Giấy đăng kí xe oto mang tên Nguyễn Thị S, 01 Biển kiểm soát số 92C- 01559 để tiến hành thu hồi Giấy đăng kí, biên số xe theo quy định.

Đặc điểm vật chứng miêu tả như biên bản giao nhận vật chứng giữu Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Hóa và Chi cục THADS huyện Quan Hóa lập ngày 16/8/2019.

5. *Về án phí:* Bị cáo Đinh Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, đại diện theo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người đại diện theo pháo luật cho bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ nội dung bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần nội dung bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm ngày); kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- UBND Thị trấn Quan Hóa;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lữ Thị Mai